

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2021/HNGĐ-ST
Ngày 14-12-2021

V/v Tranh chấp về hôn nhân và gia
đình - Ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hải;
2. Ông Bùi Văn Dũng;

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Tuyết Nga - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 14 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 159/2021/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 5 năm 2021 về việc “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - Ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 264/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 07 tháng 10 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 215/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 28 tháng 10 năm 2021 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số: 282/TB-TA, ngày 24 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự.

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Số nhà , đường Đỗ Thị Đệ, Tổ 2, khóm Mỹ Th phường Mỹ P, thành phố CL, tỉnh ĐT.

- Bị đơn: Anh Lê Hoàng V, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Số nhà , đường Đỗ Thị Đệ, Tổ 2, khóm Mỹ Th, phường Mỹ P, thành phố CL, tỉnh ĐT

(Chị L có mặt, anh V vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích L và anh Lê Hoàng V kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 2, thành phố Cao Lãnh, tỉnh

Đồng Tháp vào ngày 16/8/2008. Thời gian đầu vợ chồng sống chung hạnh phúc, nhưng đến cuối năm 2020 phát sinh nhiều mâu thuẫn do mâu thuẫn về tài chính, anh V không quan tâm chăm sóc gia đình. Hiện nay mâu thuẫn gia đình không cải thiện, mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được, mặc dù còn sống chung nhà nhưng không còn ai quan tâm đến nhau. Nên nay chị L yêu cầu được ly hôn với anh V.

Về con chung: Chị L và anh V có một con chung tên Lê Thị Như N, sinh ngày 23/7/2009. Hiện nay con chung đang sống với chị L và anh V. Sau khi ly hôn chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung tên Lê Thị Như N và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

- Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn là anh Lê Hoàng V không có văn bản ý kiến nộp cho Tòa án và vắng mặt trong các lần Tòa án triệu tập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện chị L khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn là anh Lê Hoàng V và yêu cầu nuôi con chung đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình - Ly hôn và nuôi con theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Lê Hoàng V có địa chỉ tại số nhà 13, đường Đỗ Thị Đệ, Tổ 2, khóm Mỹ Thượng, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng bị đơn là anh Lê Hoàng V vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh V tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 2, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 56, ngày 16/8/2008 là hôn nhân hợp pháp.

Theo chị L trình bày, thời gian đầu vợ chồng sống chung hạnh phúc, nhưng đến cuối năm 2020 phát sinh nhiều mâu thuẫn do mâu thuẫn về tài chính, anh V không quan tâm chăm sóc gia đình, mặc dù còn sống chung nhà nhưng không còn ai quan tâm đến nhau. Hiện nay mâu thuẫn gia đình không cải thiện, mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được. Nên nay chị L yêu cầu được ly hôn với anh V. Tại phiên tòa, chị L vẫn giữ yêu cầu được ly hôn với anh V.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh V không có văn bản ý kiến nộp cho Tòa án, thể hiện anh V không quan tâm đến tình cảm vợ chồng.

Xét thấy, tình trạng mâu thuẫn giữa chị L và anh V đã trầm trọng, đời sống hôn nhân không còn hạnh phúc, không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn tình cảm, không còn yêu thương, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình quy định khi đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được thì Tòa án giải quyết cho ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L về việc yêu cầu ly hôn với anh Lê Hoàng V.

[2.2] Về con chung: Chị L và anh V có một con chung tên Lê Thị Như N, sinh ngày 23/7/2009. Hiện nay con chung đang sống với chị L và anh V.

Xét thấy, con chung đang sống với chị L đã ổn định, ý kiến của con chung là cháu Lê Thị Như N có nguyện vọng được sống với chị L; trong quá trình thu thập chứng cứ, anh V không có ý kiến về con chung. Căn cứ vào Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L về việc yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc đền đáp trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Đương sự trình bày không có nên không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Bích L phải chịu 300.000 đồng án phí về hôn nhân theo khoản 2 Điều 147 và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Anh Lê Hoàng V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Bích L.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích L được ly hôn với anh Lê Hoàng V.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Bích L được tiếp tục nuôi con chung là cháu Lê Thị Như N, sinh ngày 23/7/2009.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc đền bù thiệt hại trong nuôi con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không xem xét giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Bích L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân, nhưng được khấu trừ vào số tiền đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai số 0015463, ngày 10/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, chị L đã nộp xong. Anh Lê Hoàng V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Thời hạn kháng cáo của đương sự vắng mặt tại phiên tòa được tính kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND TPCL;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phú Thọ